

Số: 530 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố kết quả đánh giá chỉ số Chuyển đổi số các sở, ban, ngành
tỉnh Đồng Nai năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số các sở, ban
ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
392/TTr-STTTT ngày 20 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả đánh giá chỉ số Chuyển đổi số các sở, ban, ngành
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai năm 2024 như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: 859,53 điểm.
- Văn phòng UBND tỉnh: 853,87 điểm.
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai: 846,01 điểm.
- Sở Khoa học và Công nghệ: 831,87 điểm.
- Sở Tư pháp: 803,5 điểm.
- Sở Ngoại vụ: 801,7 điểm.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 799,96 điểm.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 772,44 điểm.
- Sở Công Thương: 767,96 điểm.
- Sở Tài chính: 708 điểm.
- Sở Xây dựng: 704,76 điểm.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 678,5 điểm.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: 678 điểm.
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 657,7 điểm.
- Sở Giao thông Vận tải: 657,49 điểm.
- Sở Thông tin và Truyền thông: 623 điểm.
- Thanh tra tỉnh: 583 điểm.
- Sở Nội vụ: 557,99 điểm.
- Ban Dân tộc: 525,15 điểm.
- Sở Y tế: 448,75 điểm.

(Đính kèm phụ lục chi tiết)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký,

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Chuyển đổi số - Bộ TT&TT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, CTTĐT, KGVX.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



Phụ lục
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị	Chỉ số NTS	Chỉ số TCS	Chỉ số HTS	Chỉ số NLS	Chỉ số ATTm	Chỉ số CQS	Chỉ số KTS	Chỉ số XHS	Chỉ số nhiệm vụ thay đổi DTI và thay đổi PTLV	Tổng điểm
Sở Tài nguyên và Môi trường	45	150	50	75,33	99,28	259,92	0	100	80	859,53
Văn phòng UBND tỉnh	50	120	50	90,87	100	293	0	100	50	853,87
Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai	30	150	50	100	80	241,01	0	100	95	846,01
Sở Khoa học và Công nghệ	50	120	49,73	76,17	90	270,29	0	95,68	80	831,87
Sở Tư pháp	50	100	50	100	100	253,5	0	100	50	803,5
Sở Ngoại vụ	25	100	50	100	90	291,7	0	90	55	801,7
Sở Kế hoạch và Đầu tư	40	70	50	78,24	90	272,54	0	99,18	100	799,96
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	40	150	50	76,84	89,35	233,62	0	82,63	50	772,44
Sở Công Thương	40	90	50	90	100	277,96	0	80	40	767,96
Sở Tài chính	50	80	50	90	100	238	0	100	0	708

Sở Xây dựng	30	120	50	100	90	218,31	0	86,45	10	704,76
Sở Nông nghiệp, Phát triển và Nông thôn	35	150	50	21,73	82,5	229,27	0	100	10	678,5
Sở Giáo dục và Đào tạo	30	100	50	40	90	218	0	100	50	678
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	35	150	50	90,06	85	177,64	0	20	50	657,7
Sở Giao thông Vận tải	40	60	50	90	80	217,49	0	20	100	657,49
Sở Thông tin và Truyền thông	30	70	50	10	90	213	0	100	60	623
Thanh tra tỉnh	50	100	30	100	65	110	0	78	50	583
Sở Nội vụ	30	100	30	60	30	237,99	0	60	10	557,99
Ban Dân tộc	20	70	50	20	65	206,82	0	93,33	0	525,15
Sở Y tế	15	20	45	30,23	90	100,64	0	97,88	50	448,75